TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2018/HNGĐ-PT
Ngày: 28-5-2018
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

-Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Thanh Chín

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Thanh;

Bà Lê Thị Thanh Thái.

-Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thu Thúy – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Thủy- Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 11/2018/TLPT-HNGĐ ngày 28/3/2018, về việc: *"Tranh chấp ly hôn, nuôi con"*.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 01/2018/HNGĐ-ST ngày 10/01/2018 của Tòa án nhân dân huyện H bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 102/2018/QĐ-PT ngày 04/5/2018; Thông báo hoãn phiên tòa số 131/2018/TB-TA ngày 15/5/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Đoàn Ngọc C, sinh năm 1991

Địa chỉ: Thôn MT, xã M, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

- *Bị đơn:* Anh Hà Xuân T, sinh năm 1983

Địa chỉ: Thôn Đ, xã L, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

Do có kháng cáo của anh Hà Xuân T.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn:

Luật sư Hồ Sơn H- Văn phòng luật sư Hồ H, Đoàn luật sư tỉnh Bình Thuận.

Địa chỉ: Khu phố 7, thị trấn N, huyện HT, tỉnh Bình Thuận.

Tại phiên tòa có mặt chị Đoàn Ngọc C, anh Hà Xuân T, Luật sư Hồ Sơn H.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn Đoàn Ngọc C trình bày:

Chị và anh Hà Xuân T tự nguyện tìm hiểu, yêu thương và có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện H, tỉnh Bình Thuận vào ngày 05/3/2015. Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung tại nhà ba mẹ anh T. Thời gian đầu cả gia đình chung sống hạnh phúc. Tuy nhiên, từ sau khi chị sinh con thì vợ chồng chị bắt đầu xảy ra mâu thuẫn, gia đình chồng chèn ép chị rất nhiều ngay cả chuyện ăn uống và công việc khiến chị sống với gia đình chồng rất áp lực. Việc chăm sóc con do một mình chị đảm nhận mà không có sự giúp đỡ từ chồng và gia đình chồng. Cuộc sống hôn nhân của chị và anh T không còn hòa hợp, hạnh phúc, mẹ chồng thường xuyên chửi mắng nên từ tháng 02/2017 chị chuyển về nhà mẹ đẻ ở cho đến nay. Vợ chồng chị ly thân, cả hai không còn quan tâm, chăm sóc nhau, và cũng không có ý định hàn gắn tình cảm vợ chồng với nhau nữa. nay chị khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Hà Xuân T.

Về con chung: Chị và anh Hà Xuân T có 01 con chung tên Hà Xuân L, sinh ngày 26/8/2015, hiện do anh Hà Xuân T đang chăm sóc. Sau khi ly hôn, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con và không yêu cầu anh T cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Hà Xuân T trình bày:

Anh đồng ý với trình bày của chị Đoàn Ngọc C về thời điểm đăng ký kết hôn, về con chung, tài sản chung và nợ chung. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh chung sống hạnh phúc với nhau. Đến khoảng tháng 8/2016 vợ chồng bắt đầu xảy ra mâu thuẫn do chị C đi làm việc ở công ty, bỏ bê việc nhà cho mình anh gánh vác. Đến tháng 4/2017, anh nghi ngờ chị C có quan hệ tình cảm với người đàn ông khác nhưng chị C không thừa nhận. Ngày 31/7/2017, chị C chuyển về nhà mẹ đẻ sống, ngay hôm đó, anh bắt gặp chị C hẹn hò với người đàn ông khác nên xảy ra xô xát. Sau đó vợ chồng ly thân nhưng anh vẫn cố gắng níu kéo tình cảm vợ chồng vì anh vẫn còn thương vợ và không muốn con phải sống xa cha mẹ. Đến nay, chị Đoàn Ngọc C khởi kiện ly hôn với anh, anh cũng đồng ý.

Về con chung: Sau khi ly hôn, anh yêu cầu được trực tiếp nuôi con Hà Xuân Lên và không yêu cầu chị Đoàn Ngọc C cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi hòa giải không thành;

Ngày 10/01/2018, Tòa án nhân dân huyện H đưa vụ án ra xét xử tại bản án số 01/2018/HNGĐ-ST, quyết định, áp dụng:

– Khoản 1 Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 147; Điều 235; Điều 269; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

– Điều 51, Điều 53, Điều 54, Điều 56, Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

– Luật Thi hành án dân sự;

– Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Đoàn Ngọc C, chị Đoàn Ngọc C được ly hôn với anh Hà Xuân T.

2. Về con chung: Chấp nhận yêu cầu của chị Đoàn Ngọc C. Buộc anh Hà Xuân T giao 01 con chung chưa thành niên tên Hà Xuân L, sinh ngày 25/8/2015 cho chị Đoàn Ngọc C nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh Hà Xuân T không cấp dưỡng nuôi con chung.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực triếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí: Chị Đoàn Ngọc C phải chịu 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng tại biên lai số 0016933 ngày 04/10/2017 của C cục Thi hành án dân sự huyện H. Chị Đoàn Ngọc C nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Ngoài ra, bản án còn tuyên quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 23/01/2018, anh Hà Xuân T kháng cáo yêu cầu Tòa án xem xét cho anh được quyền trực tiếp nuôi con.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Anh Hà Xuân T vẫn giữ nguyên kháng cáo, yêu cầu được trực tiếp duôi dưỡng con Hà Xuân Lên và không yêu cầu chị Đoàn Ngọc C cấp dưỡng tiền nuôi con. Theo anh T, chị C không có chỗ ở, không có việc làm, thu nhập ổn định, có lối sống hời hợt, ham chơi, không quan tâm, chăm sóc gia đình. Cháu Hà Xuân L hiện nay đang do anh trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và anh có đủ điều kiện vật chất để nuôi con.

Chị Đoàn Ngọc C vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện yêu cầu được trực tiếp nuôi con. Hiện con đang do anh T trực tiếp nuôi dưỡng vì anh T bắt con về nhà, chị có tới thăm con nhưng gia đình anh T và anh T ngăn cản.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận phát biểu việc kiểm sát tuân theo pháp luật trong vụ án: Người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định của pháp luật; về nội dung đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ đã được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa, căn cứ lời khai của các đương sự, kết quả tranh tụng và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Đây là vụ án hôn nhân và gia đình tranh chấp về ly hôn, nuôi con. Nguyên đơn, bị đơn có địa chỉ tại huyện H, tỉnh Bình Thuận nên thẩm quyền giải quyết, xét xử sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện H.

Tòa án nhân dân huyện H xét xử và quyết định: Chấp nhận yêu cầu của chị Đoàn Ngọc C, chị Đoàn Ngọc C được ly hôn với anh Hà Xuân T. Về hôn nhân các đương sự không kháng cáo, không bị kháng nghị nên có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[2] Xét kháng cáo của anh Hà Xuân T yêu cầu được trực tiếp nuôi con, Hội đồng xét xử xét thấy: Chị Đoàn Ngọc C và anh Hà Xuân T có 01 con chung là cháu Hà Xuân L, sinh ngày 26/8/2015, tính đến nay cháu L chưa đủ 36 tháng tuổi, rất cần sự chăm sóc của người mẹ. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ Khoản 3, Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình 2014 quy định *con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con*, giao cháu Hà Xuân L cho chị Đoàn Ngọc C trực tiếp nuôi dưỡng là có căn cứ, đúng quy định của Luật Hôn nhân và gia đình đã trích dẫn nêu trên.

Anh Hà Xuân T kháng cáo, Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của anh Hà Xuân T nộp các tài liệu, giấy tờ và ảnh để chứng minh rằng anh Hà Xuân T có đủ điều kiện nuôi con nhưng đây không phải là chứng cứ chứng minh chị C không đủ điều kiện trực tiếp nuôi con nên yêu cầu kháng cáo của anh T chưa đủ căn cứ chấp nhận.

[3] Do kháng cáo không được chấp nhận nên anh Hà Xuân T phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định.

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Khoản 1 Điều 308, Khoản 1 Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Không chấp nhận kháng cáo của anh Hà Xuân T, giữ nguyên bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 01/2018/HNGĐ-ST ngày 10/01/2018 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Thuận.

2. Căn cứ vào:

-Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Điều 235; Điều 269, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

-Điều 51, Điều 53, Điều 54, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

-Luật Thi hành án dân sự;

-Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của của chị Đoàn Ngọc C về ly hôn và nuôi con.

-Chị Đoàn Ngọc C được ly hôn anh Hà Xuân T.

-Chị Đoàn Ngọc C được nuôi con Hà Xuân L. Buộc anh Hà Xuân T phải giao cháu Hà Xuân L, sinh ngày 25/8/2015 cho chị Đoàn Ngọc C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Anh Hà Xuân T không cấp dưỡng nuôi con.

Anh Hà Xuân T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở.

3. Về án phí: Chị Đoàn Ngọc C phải chịu 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0016933 ngày 04/10/2017 của C cục Thi hành án dân sự huyện H. Chị Đoàn Ngọc C phải nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Hà Xuân T phải chịu 300.000đồng án phí dân sự phúc thẩm được trừ số tiền 300.000đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0017310 ngày 01/02/2018 của C cục Thi hành án dân sự huyện H. Anh Hà Xuân T đã nộp đủ án phí dân sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 28/5/2018.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-Tòa án nhân dân tối cao;
-VKSND tỉnh Bình Thuận;
-TAND huyện H
-C cục THADS H.H;
-Đương sự;
-Lưu: HCTP, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Lương Thanh Chín